TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2025/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 18 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 05/2025/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 9 năm 2025 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"*, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

Bà Lò Thị B, sinh năm: 1988; địa chỉ: bản X, xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên (nay là xã L, tỉnh Điện Biên) và ông Lò Văn T, sinh năm 1985; địa chỉ: bản Bon, xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên (nay là xã L, tỉnh Điện Biên)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Lò Thị B và ông Lò Văn T thực sự tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: hai bên thống nhất bà Lò Thị B được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Xuân K, sinh ngày 22/5/2009 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo thỏa thuận của hai vợ chồng và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ: không có.

[4] Về lệ phí: bà Lò Thị B và ông Lò Văn T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn

nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết dân sự, căn cứ Điều 146 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho bà Biên, ông Toàn.

[5] Về các vấn đề khác: không có.

Xét thấy yêu cầu của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Lò Thị B và ông Lò Văn T .

- Về con chung: bà Lò Thị B được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Xuân K, sinh ngày 22/5/2009 cho đến khi cháu Khôi đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác, anh Lò Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ: không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Căn cứ Điều 146 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho bà Lò Thị B, ông Lò Văn T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh ĐB;
- VKSNDNDKV1-ĐB;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Điện Biên;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP;

THẨM PHÁN

Trương Anh Tuấn